TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT

Số: 310 /TTr-CPHV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Bổ sung nội dung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Hòa Việt

Căn cứ Tờ trình số 244/TTr-CPHV ngày 25/4/2024 của Công ty cổ phần Hòa Việt về việc thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt;

Căn cứ ý kiến đóng góp của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giao Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Hòa Việt có ý kiến với Hội đồng Quản trị Công ty sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Hòa Việt, cụ thể như sau:

I. Điều lệ Công ty

1. Nội dung ý kiến

- Bổ sung thẩm quyền Hội đồng quản trị về nội dung: "Quy định về quy trình phê duyệt hợp đồng khi giao dịch với người có liên quan" theo điểm c khoản 4, khoản 5 Điều 293 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

"Điều 293. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

...c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty".

2. Nội dung bổ sung

Bổ sung nội dung: *"Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông*

sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó" sau điểm h khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

II. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Nội dung ý kiến

1.1. Sửa đổi điểm b khoản 3 *"Điều 12 Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị"* trong Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau: "Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban." (bỏ đoạn nội dung "là thành viên HĐQT").

1.2. Công ty bổ sung các quy định cho phù hợp điểm b khoản 6 Điều 3 mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3. Bổ sung nội dung Người phụ trách quản trị Công ty vào quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo khoản 7 Điều 3 mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

1.4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 15 "Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành Công ty khác": Không thông qua nội dung bổ sung điểm b khoản 1 Điều 15: *"Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên sẽ thông qua kết quả đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên do Ban Kiểm soát tổ chức".*

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung

2.1. Nội dung khoản 2 Điều 12 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

"Điều 12. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

3. Nguyên tắt hoạt động của các tiểu ban

...b) Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban".

2.2. Bổ sung nội dung về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị sau khoản 3 Điều 12 *(Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị), cụ thể như sau:*

"Điều 12. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

4. Nhiệm kỳ của các thành viên trong tiểu ban được quy định như sau:

a) Đối với thành viên tiểu ban đồng thời là thành viên HĐQT thì nhiệm kỳ của thành viên đó tại tiểu ban tương ứng với nhiệm kỳ tại HĐQT, bất kể khi nào thành viên đó không còn là thành viên HĐQT thì đương nhiên không còn là thành viên tiểu ban.

b) Đối với thành viên tiểu ban không phải là thành viên HĐQT thì nhiệm kỳ của thành viên đó là năm (05) năm. Cách xác định thời điểm bắt đầu và kết thúc

nhiệm kỳ của thành viên đó tương tự như cách xác định thời điểm bắt dầu và kết thúc nhiệm kỳ của thành viên HĐQT.

5. Đề cử thành viên các tiểu ban

a) Chủ tịch HĐQT sẽ dựa và hồ sơ năng lực của các thành viên HĐQT và hồ sơ các nhân sự ngoài HĐQT để lập danh sách đề cử tham gia các tiểu ban và bổ nhiệm Trưởng tiểu ban.

b) Các thành viên HĐQT khác có thể tự ứng cử làm thành viên các tiểu ban nếu xét thấy đáp ứng đủ tiêu chuẩn.

c) HĐQT sẽ biểu quyết bầu trưởng tiểu ban và các thành viên còn lại của các tiểu ban dựa vào danh sách ứng viên đợ lập như cách thức nêu trên."

2.3. Bổ sung nội dung Người phụ trách quản trị Công ty vào quy chế nội bộ về quản trị Công ty, nội dung như sau:

"Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Có trình độ học vấn từ đại học trở lên;

c) Am hiểu hoạt động của Công ty;

d) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin theo trình tư và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty.

a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

c) Tham dự các cuộc họp;

d) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

f) Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

g) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty".

2.4. Bỏ nội dung bổ sung điểm b khoản 1 Điều 15 "Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành Công ty khác" ra khỏi Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Hòa Việt./.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông;
- BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600262193-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Châu Tuấn

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo tờ trình số 310/TTr-CPHV ngày 20/5/2024 của Công ty Cổ phần Hòa Việt)

Nội dung đã công bố thông tin	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
I. ĐIỀU LỆ CÔNG TY		
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	***Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị***	
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản	

Nội dung đã công bố thông tin	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	
	i) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	
i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác của Công ty gồm: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác của Công ty gồm: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	
j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	
k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh,	l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh,	

Nội dung đã công bố thông tin	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty; q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.”	văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty; r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.”	

Nội dung đã công bố thông tin	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
II. QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	***Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị***	
Điều 12. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị 1. Các tiểu ban thuộc HĐQT a) HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Các Tiểu ban của HĐQT có thể được xác lập theo Điều lệ bao gồm: - Tiểu ban Chính sách phát triển; - Tiểu ban Kiểm toán/Kiểm soát nội bộ; - Các tiểu ban khác. b) HĐQT sẽ quyết định cách thức thành lập, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng Tiểu ban và của từng thành viên trong tiểu ban thông qua các quy chế nội bộ của tiểu ban hoặc các quyết định thành lập tại từng thời điểm. 2. Cơ cấu của tiểu ban a) Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định, ít nhất là ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban. b) Trưởng tiểu ban do HĐQT bổ nhiệm và phải là thành viên HĐQT. 3. Nguyên tắt hoạt động của các tiểu ban a) Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT.	**Điều 12. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị** 1. Các tiểu ban thuộc HĐQT a) HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Các Tiểu ban của HĐQT có thể được xác lập theo Điều lệ bao gồm: - Tiểu ban Chính sách phát triển; - Tiểu ban Kiểm toán/Kiểm soát nội bộ; - Các tiểu ban khác. b) HĐQT sẽ quyết định cách thức thành lập, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng Tiểu ban và của từng thành viên trong tiểu ban thông qua các quy chế nội bộ của tiểu ban hoặc các quyết định thành lập tại từng thời điểm. 2. Cơ cấu của tiểu ban a) Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định, ít nhất là ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban. b) Trưởng tiểu ban do HĐQT bổ nhiệm và phải là thành viên HĐQT. 3. Nguyên tắt hoạt động của các tiểu ban a) Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT.	

Nội dung đã công bố thông tin	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
b) Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT. c) Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.	b) Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. c) Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty. *4. Nhiệm kỳ của các thành viên trong tiểu ban được quy định như sau:* *a) Đối với thành viên tiểu ban đồng thời là thành viên HĐQT thì nhiệm kỳ của thành viên đó tại tiểu ban tương ứng với nhiệm kỳ tại HĐQT, bất kể khi nào thành viên đó không còn là thành viên HĐQT thì đương nhiên không còn là thành viên tiểu ban.* *b) Đối với thành viên tiểu ban không phải là thành viên HĐQT thì nhiệm kỳ của thành viên đó là năm (05) năm. Cách xác định thời điểm bắt đầu và kết thúc nhiệm kỳ của thành viên đó tương tự như cách xác định thời điểm bắt dầu và kết thúc nhiệm kỳ của thành viên HĐQT.* *5. Đề cử thành viên các tiểu ban* *a) Chủ tịch HĐQT sẽ dựa và hồ sơ năng lực của các thành viên HĐQT và hồ sơ các nhân sự ngoài HĐQT để lập danh sách đề cử tham gia các tiểu ban và bổ nhiệm Trưởng tiểu ban.* *b) Các thành viên HĐQT khác có thể tự ứng cử làm thành viên các tiểu ban nếu xét thấy đáp ứng đủ tiêu chuẩn.* *c) HĐQT sẽ biểu quyết bầu trưởng tiểu ban và các thành viên còn lại của các tiểu ban dựa vào danh sách ứng viên đợ lập như cách thức nêu trên.*	
	"Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	

Nội dung đã công bố thông tin	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty *a) Có hiểu biết về pháp luật;* *b) Có trình độ học vấn từ đại học trở lên;* *c) Am hiểu hoạt động của Công ty;* *d) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.* *e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.* *2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty* *Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.* *3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty* *Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.* *4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty* *Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.* *5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty.* *a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;*	

Nội dung đã công bố thông tin	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát; *b) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;* *c) Tham dự các cuộc họp;* *d) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;* *e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;* *f) Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;* *g) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;* *h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;* *Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty."*	
Điều 15. Quy định về đánh giá hằng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành Công ty khác 1. Đánh giá hoạt động b) Đối với Kiểm soát viên - Ban Kiểm soát có trách nhiệm xây dựng, ban hành tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho các Kiểm soát viên. - Hằng năm căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên đã được ban hành, Ban Kiểm soát tổ chức	**Điều 15. Quy định về đánh giá hằng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành Công ty khác** 1. Đánh giá hoạt động b) Đối với Kiểm soát viên - Ban Kiểm soát có trách nhiệm xây dựng, ban hành tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho các Kiểm soát viên. - Hằng năm căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên đã được ban hành, Ban Kiểm soát tổ chức	

Nội dung đã công bố thông tin	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
việc đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên trên cơ sở tự đánh giá và được các thành viên khác đánh giá. - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên sẽ thông qua kết quả đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên do Ban Kiểm soát tổ chức.	việc đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên trên cơ sở tự đánh giá và được các thành viên khác đánh giá.	